

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp KTDN K10 Mã lớp học 27,137 Lý thuyết**

Môn học: KMH22 Quản trị doanh nghiệp

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12.....

| STT | Mã SV    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD181473 | Đinh Tú Anh           | 09/10/2000 | 2,0                                        | 1     | Anh       |         |
| 2   | CD170588 | Đỗ Thị Quỳnh Anh      | 03/03/1999 |                                            |       |           |         |
| 3   | CD180536 | Nguyễn Mai Anh        | 29/12/2000 | 2,0                                        | 1     | Anh       |         |
| 4   | CD162829 | Phạm Ngọc Anh         | 24/02/1998 |                                            |       |           |         |
| 5   | CD181239 | Phạm Ngọc Anh         | 23/03/2000 | 6,0                                        | 1     | Anh       |         |
| 6   | CD181214 | Phạm Thị Lan Anh      | 11/10/2000 | 2,0                                        | 1     | Anh       |         |
| 7   | CD180895 | Trần Tâm Anh          | 06/05/2000 | 2,0                                        | 1     | Anh       |         |
| 8   | CD180992 | Phạm Thị Kim Cúc      | 28/03/2000 | 6,0                                        | 1     | Cúc       |         |
| 9   | CD182649 | Trương Thị Quỳnh Diễm | 19/05/2000 | 7,0                                        | 1     | Diễm      |         |
| 10  | CD171364 | Hà Tiến Dũng          | 27/09/1998 | 3,0                                        | 1     | Dũng      |         |
| 11  | CD180635 | Nguyễn Thu Hà         | 30/04/2000 | 3,0                                        | 1     | Hà        |         |
| 12  | CD181071 | Nguyễn Thị Thanh Hải  | 15/07/2000 | 3,0                                        | 1     | Hải       |         |
| 13  | CD181738 | Dương Thúy Hân        | 13/08/2000 | 5,0                                        | 1     | Hân       |         |
| 14  | CD182654 | Nguyễn Thị Thu Hằng   | 28/08/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 15  | CD180520 | Nguyễn Thị Hạnh       | 02/02/2000 | 5,0                                        | 1     | Hạnh      |         |
| 16  | CD181684 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh    | 27/09/2000 | 5,0                                        | 1     | M         |         |
| 17  | CD182283 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 15/08/2000 | 7,0                                        | 1     | Hiền      |         |
| 18  | CD182893 | Nguyễn Thị Hiếu       | 29/07/2000 | 8,0                                        | 1     | Hiếu      |         |
| 19  | CD180847 | Hồ Ánh Hồng           | 11/01/2000 | 7,0                                        | 1     | Hồng      |         |
| 20  | CD182655 | Phan Thị Mai Hương    | 01/03/2000 | 6,0                                        | 1     | Hương     |         |
| 21  | CD182263 | Ngô Thị Thảo Huyền    | 17/12/2000 | 4,0                                        | 1     | Huyền     |         |
| 22  | CD181937 | Đỗ Thị Thanh Huyền    | 17/10/1995 | 5,0                                        | 1     | Huyền     |         |
| 23  | CD180794 | Lê Thanh Huyền        | 20/10/2000 | 2,0                                        | 1     | Huyền     |         |
| 24  | CD182647 | Lê Thị Huyền          | 18/02/2000 | 6,0                                        | 1     | Huyền     |         |
| 25  | CD181285 | Vũ Thu Khuyên         | 19/11/2000 | 2,0                                        | 1     | Khuyên    |         |
| 26  | CD183013 | Nguyễn Thị Quỳnh Mai  | 09/03/1998 | 2,0                                        | 1     | Mai       |         |
| 27  | CD180224 | Vương Hiền Minh       | 17/10/2000 | 7,0                                        | 1     | Minh      |         |
| 28  | CD182974 | Bùi Thị Nga           | 12/09/2000 | 5,0                                        | 1     | Nga       |         |
| 29  | CD180141 | Lê Bảo Ngọc           | 25/01/1997 | 2,0                                        | 1     | Ngọc      |         |
| 30  | CD180108 | Trần Thị Bích Ngọc    | 04/11/1999 | 3,0                                        | 1     | Ngọc      |         |
| 31  | CD182544 | Nguyễn Thị Nguyệt     | 15/02/2000 | 5,0                                        | 1     | Nguyệt    |         |
| 32  | CD180396 | Vũ Văn Phương         | 08/05/2000 | 2,0                                        | 1     | Phương    |         |
| 33  | CD181295 | Nguyễn Thị Phương     | 28/01/2000 | 2,0                                        | 1     | phương    |         |
| 34  | CD182508 | Nguyễn Thị Huệ Quyên  | 13/06/2000 | 6,0                                        | 1     | Quyên     |         |
| 35  | CD180052 | Đinh Thị Quỳnh        | 07/06/1997 | 2,0                                        | 1     | Quỳnh     |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182030 | Trần Thị Quỳnh       | 24/12/2000 | 3,0                                        | 1     | Quỳnh     |         |
| 37  | CD182498 | Nguyễn Thu Thảo      | 14/01/1999 | 2,0                                        | 1     | Thảo      |         |
| 38  | CD180192 | Phạm Thị Phương Thảo | 25/01/1999 | 5,0                                        | 1     | Thảo      |         |
| 39  | CD182077 | Trần Minh Thư        | 04/06/2000 | 7,0                                        | 1     | Thư       |         |
| 40  | CD183176 | Nguyễn Thị Thủy      | 17/02/1997 | 3,0                                        | 1     | Thủy      |         |
| 41  | CD182900 | Cao Thị Thu Thủy     | 28/02/1997 | 2,0                                        | 1     | Thủy      |         |
| 42  | CD182318 | Trần Thu Trà         | 11/09/2000 | 3,0                                        | 1     | Trà       |         |
| 43  | CD182222 | Nguyễn Thị Trâm      | 08/05/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 44  | CD182861 | Phạm Thị Mỹ Trinh    | 20/08/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 45  | CD182830 | Nguyễn Tường Vi      | 28/05/2000 | 2,0                                        | 1     | Vi        |         |
| 46  | CD181880 | Hoàng Thị Hải Yến    | 22/12/2000 | 3,0                                        | 1     | Yến       |         |
| 47  | CD173289 | Nguyễn Tùng Lâm      | 08/12/1997 | 3,0                                        | 1     | Lâm       |         |
| 48  | CD173513 | Đậu Thị Nhung        | 13/12/1997 | 3,0                                        | 1     | Nhung     |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 43

Số sinh viên đạt: 19

Tổng số tờ giấy thi: 43

Ngày giáo viên nộp điểm: .....

Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Nguyễn Thị Hồng Lan*

CÁN BỘ COI THI 1

**TRƯỞNG KHOA**

*ThS. Hoàng Văn Tùng*

CHỦ NHIỆM KHOA

ThS. Hoàng Văn Tùng

*Hoàng Văn Tùng*

CÁN BỘ COI THI 2

*Phạm Thị Huệ*